

## LỊCH MỞ CỦA PHÒNG MÁY TÍNH THỰC HÀNH CƠ SỞ QUẬN 7

| TUẦN 22 |            | 27/05/2024                         | 28/05/2024                             | 29/05/2024                         | 30/05/2024                 | 31/05/2024                 | 01/06/2024                       | 02/06/2024 |
|---------|------------|------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------------|------------|
| PM      |            | Thứ 2                              | Thứ 3                                  | Thứ 4                              | Thứ 5                      | Thứ 6                      | Thứ 7                            | Chủ Nhật   |
| Sáng    | B602       | 3309 Tin học UD<br>GV V T T Hương  | 0406 ĐTTT<br>GV N V Duy                | 0407 ĐTTT<br>GV N T X Linh         | 0403 ĐTTT<br>GV N T X Linh | 0408 ĐTTT<br>GV N T X Linh | 3310 Tin học UD<br>GV T T Hiếu   |            |
|         | B603       | 3310 Tin học UD<br>GV T T Hiếu     | 3301 Tin học UD<br>GV T X Hương        | 3301 Tin học UD<br>GV T X Hương    | Thi kết thúc HP (602)      |                            | 3312 Tin học UD<br>GV T T Sơn    |            |
|         | B604       | 3315 Tin học UD<br>GV Đ N T Nguyệt | 3312 Tin học UD<br>GV T T Sang         | 6330 Tin học UD<br>GV V T T Hương  |                            |                            |                                  |            |
|         | B605       |                                    | 3314 Tin học UD<br>GV T A Sơn          | 3315 Tin học UD<br>GV Đ N T Nguyệt |                            |                            |                                  |            |
|         | B606       |                                    |                                        |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | B608       |                                    |                                        |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | B610       |                                    |                                        |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | Người Trục | Đạt                                | Nam                                    | Đạt                                | Nam                        | Đạt                        | Đạt                              |            |
| Chiều   | B602       | 3309 Tin học UD<br>GV T T N Lý     | 0405 ĐTTT<br>GV N V Duy                | 0404 ĐTTT<br>GV N T X Linh         | 0401 ĐTTT<br>GV N T X Linh | 0402 ĐTTT<br>GV N T X Linh | 3311 Tin học UD<br>GV T Đ H Thủy | Thi UDCNTT |
|         | B603       |                                    | 3302 Tin học UD<br>GV T X Hương        | 3302 Tin học UD<br>GV T X Hương    |                            |                            | 3313 Tin học UD<br>GV T T Sơn    | Thi UDCNTT |
|         | B604       | 3311 Tin học UD<br>GV T Đ H Thủy   | 3313 Tin học UD<br>GV T T Sang         |                                    |                            |                            |                                  | Thi UDCNTT |
|         | B605       |                                    | 4201 Kinh tế lượng<br>GV N T Hưng      | 6330 Tin học UD<br>GV T T N Lý     |                            |                            | 3314 Tin học UD<br>GV T A Sơn    |            |
|         | B606       |                                    | 6502 Tin học đại cương<br>GV N H Khang |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | B608       |                                    |                                        |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | B610       |                                    |                                        |                                    |                            |                            |                                  |            |
|         | Người Trục | Đạt                                | Nam                                    | Đạt                                | Nam                        | Đạt                        | Đạt                              | Quế        |